

SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

THÔNG TIN TUYỂN SINH

(Kèm theo Công văn số /TTDVVL-GTVL ngày /12/2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk)

I./ Các ngành hỗ trợ đối với người lao động thất nghiệp

Người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp và người thất nghiệp có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 09 tháng trở lên nhưng không thuộc diện hưởng trợ cấp thất nghiệp được **hỗ trợ học nghề/01 lần hưởng (chỉ được 01 nghề duy nhất)** với mức:

- Tối đa không quá 4,5 triệu đồng/người/khóa đối với người tham gia khóa đào tạo nghề đến 03 tháng;

- Tối đa không quá 1,5 triệu đồng/người/tháng đối với người tham gia khóa đào tạo nghề trên 03 tháng (thời gian học thực tế không vượt quá 06 tháng).

STT	Nghề đào tạo	Thời gian đào tạo	Học phí (đồng)	Số tiền NLD thất nghiệp được hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
I./ Học tại Phường Buon Ma Thuật, Phường Tân An:					
1	Nghiep vụ Bếp	03 tháng	4.920.000	4.500.000	Mức thu học phí chưa bao gồm chi phí nguyên liệu học thực hành, tài liệu, đồng phục, chứng chỉ; Học các ngày trong tuần; các buổi tối; hoặc T7-CN
2	Nghiep vụ Bếp Á - Âu chuyên nghiệp	06 tháng	9.520.000	9.000.000	
3	Pha chế thông dụng	02 tháng	4.550.000	4.500.000	
4	Nghiep vụ pha chế đồ uống	03 tháng	5.950.000		
5	Nghiep vụ Lễ tân	1,5 - 03 tháng	6.200.000		
6	Nghiep vụ Buồng phòng				
7	Nghiep vụ Nhà hàng				
8	Chăm sóc da	2,5 tháng (đào tạo thường xuyên) ; 03 tháng (hệ sơ cấp)	4.500.000	Người lao động được hỗ trợ toàn bộ học phí	
9	Kỹ thuật viên chăm sóc móng				
10	Phun xăm thẩm mỹ				
11	Trang điểm thẩm mỹ				
12	Tiếng Trung Quốc	2,5 tháng (đào tạo thường xuyên) ; 04 tháng (hệ sơ cấp)	4.500.000 (2,5 tháng); 6.000.000 (04 tháng)		Học 03 buổi/tuần, kết hợp hình thức học trực tiếp 70% và học trực tuyến 30%
13	Thiết kế và trang trí hoa	2,5 tháng (đào tạo thường xuyên)	4.500.000		
14	Thiết kế tạo mẫu tóc				
15	Kỹ thuật pha chế đồ uống				
16	Xoa bóp bấm huyệt	03 tháng	5.500.000	4.500.000	Có modul kiến thức: Kỹ thuật xoa bóp vùng đầu – mặt, vùng vai – gáy, vùng lưng – thắt lưng, vùng bụng, vùng chi trên, vùng chi dưới...
17	Tiếng Anh giao tiếp	04 tháng	6.000.000	Người lao động được hỗ trợ toàn bộ học phí	
18	Tiếng Nhật				
19	Tiếng Hàn				
20	Kỹ thuật hàn	03 tháng	4.500.000	Người lao động được hỗ trợ toàn bộ học phí	
21	Điện công nghiệp				
22	Máy công nghiệp				
23	Dệt thô cầm	1,5 tháng	2.000.000		
24	Xây dựng dân dụng	04 tháng	8.500.000	6.000.000	
25	Tiếng Trung Quốc	04 tháng	6.000.000	Người lao động được hỗ trợ toàn bộ học phí	Học 02 buổi/tuần, kết hợp hình thức học trực tiếp 70% và học trực tuyến 30%
26	Tiếng Hàn Quốc				
27	Tiếng Anh				

II./ Học tại Phường Tuy Hòa:					
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	2,5 tháng	3.700.000	Người lao động được hỗ trợ toàn bộ học phí	
2	Kỹ thuật làm bánh Âu- Á	2,5 tháng	3.700.000		
3	Pha chế đồ uống	2,5 tháng	3.700.000		
4	Chăm sóc da	2,5 tháng (đào tạo thường xuyên); 03 tháng (hệ sơ cấp)	4.500.000	Người lao động được hỗ trợ toàn bộ học phí	
5	Kỹ thuật viên chăm sóc móng				
6	Phun xăm thẩm mỹ				
7	Trang điểm thẩm mỹ				
8	Tiếng Trung Quốc	2,5 tháng (đào tạo thường xuyên); 04 tháng (hệ sơ cấp)	4.500.000 (2,5 tháng); 6.000.000 (04 tháng)		Học 03 buổi/tuần, kết hợp hình thức học trực tiếp 70% và học trực tuyến 30%
9	Thiết kế và trang trí hoa	2,5 tháng (đào tạo thường xuyên)	4.500.000		
10	Thiết kế tạo mẫu tóc				
11	Kỹ thuật pha chế đồ uống				
12	Kỹ thuật chế biến món Á	2,5 tháng	4.500.000	Người lao động được hỗ trợ toàn bộ học phí	
13	Làm bánh Âu	2,5 tháng	4.500.000		
14	Trị liệu cổ vai gáy	2,5 tháng	4.500.000		
15	Chăm sóc mẹ sau sinh	2,5 tháng	4.500.000		
16	Chăm sóc da	04 tháng	6.000.000		
17	Gội dưỡng sinh	04 tháng	6.000.000		

II./ Các ngành nghề khác:

STT	Nghề đào tạo	Thời gian đào tạo	Học phí (đồng)	Ghi chú
1	Nghị quyết vụ sự phạm giáo dục nghề nghiệp cho nhà giáo giảng dạy trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng	03 tháng	- Sơ cấp: 2.500.000; - Tr.cấp, C.đẳng: 3.500.000	Hình thức học: Kết hợp online và trực tiếp
2	Trung cấp Y học cổ truyền	20 tháng	20.150.000	THPT
		12 tháng	17.360.000	VB2
		10 tháng	15.190.000	
3	Trung cấp Thương mại điện tử	1,5 năm	23.460.000	THPT
		01 năm	19.380.000	VB2
4	Trung cấp Tin học ứng dụng	1,5 năm	23.460.000	THPT
		01 năm	18.700.000	VB2
5	Trung cấp Hướng dẫn du lịch	1,5 năm	20.130.000	THPT
		01 năm	16.170.000	VB2
6	Trung cấp Xây dựng	1,5 năm	24.360.000	THPT
7	Trung cấp Tiếng Anh	1,5 năm	26.460.000	THPT
		01 năm	20.580.000	VB2

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Phòng Tư vấn Nghề nghiệp - Lao động Ngoài nước - Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk

Trụ sở chính: số 09 đường 10/3, phường Buôn Ma Thuột (điện thoại: 02623.853.748)

Cơ sở 2: số 54 đường Duy Tân, phường Tuy Hòa (điện thoại: 0257.3824905)

**Văn phòng giao dịch tại 03 Mai Hắc Đế, xã Ea Kar; 115 Trần Hưng Đạo, phường Buôn Hồ;
310 QL1A, xã Tuy An Bắc**

Facebook: facebook.com/dvldaklak

Website: vieclamdaklak.net

Email: ttdvldaklak@gmail.com